

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 27-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hải Đường.

2/ Ông Vũ Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê D, sinh năm 1999. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Mai T, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê D trình bày:

Chị và anh Mai T chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Anh chị có 01 con chung với nhau tên Mai H, sinh ngày 04-8-2021, hiện đang sống với chị. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Anh T không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người, chị đã phải trả nợ cho anh T rất nhiều lần. Cha mẹ của anh T cũng đã khuyên anh T không cờ bạc nữa nhưng anh T không sửa đổi. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, tháng 09-2022 chị về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay thì anh T cũng không đến thăm con, cũng như hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Mai T. Về con chung chị yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Mai T đến Tòa án để giải quyết vụ án tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T.

Về con chung: Giao cháu Mai H, sinh ngày 04-8-2021 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không cấp dưỡng nuôi con di chị D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê D yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Mai T. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Mai T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vì

vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Lê D và anh Mai T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19-01-2021. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh T vì cho rằng mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng. Xét thấy, qua tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh T và chị D sinh sống xác định được trong thời gian hôn nhân anh chị thường xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau nhiều lần, anh T cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, do đó anh T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, từ đó cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình với chị D. Qua đó có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh T và chị D có 01 con chung tên Mai H, sinh ngày 04-8-2021. Hiện con chung dưới 36 tháng tuổi và đã sống cùng với chị D từ nhỏ cho đến nay nên xét thấy giao con chung cho chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Lê D phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lê D đối với anh Mai T.

- Về hôn nhân: Chị Lê D và anh Mai T được ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Mai H, sinh ngày 04-8-2021 cho chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê D phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013904 ngày 04-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Ủy ban nhân dân xã C, H.D;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hoàng Nam